

**CÔNG KHAI TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ SỞ
GIÁO DỤC THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC
QUỐC DÂN NĂM HỌC 2025-2026**

NỘI DUNG CÔNG KHAI

Mục 1. CÔNG KHAI CHUNG ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC

Điều 4. Thông tin chung về cơ sở giáo dục

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm Non Hoa Mai, xã Nhân Cơ, tỉnh Lâm Đồng
2. Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 9, xã Nhân Cơ, tỉnh Lâm Đồng

Các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục: thuộc thôn 5, thôn 12 và Bon Bù Dấp, xã Nhân Cơ, tỉnh Lâm Đồng

Số điện thoại: 0915248274

Địa chỉ thư điện tử: mnhm.nhanco@lamdong.gov.vn

Cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử): <http://c0hoamai.pgddakrlap.edu.vn/>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục: thuộc cơ sở giáo dục công lập
4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

Sứ mạng xây dựng môi trường học tập lành mạnh, thân thiện, tích cực, có nền nếp, kỷ cương, đạt chất lượng giáo dục cao để mỗi giáo viên và học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo và kỹ năng ứng dụng của mình, thích ứng nhanh trong quá trình hòa nhập vào cuộc sống.

Tầm nhìn trở thành một hệ thống trường giáo dục có chất lượng cao, đào tạo những lớp học sinh khoẻ về thể chất, mạnh mẽ về trí lực. Trường luôn hướng tới nền văn hoá giáo dục hiện đại, với những cách thức giao tiếp, truyền đạt mới mẻ giúp học sinh phát huy hết những năng lực tiềm ẩn của chính mình để trở thành ngôi trường tiên phong cho việc nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục Quốc gia Việt Nam. Duy trì và phấn đấu trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ II.

Mục tiêu của nhà trường - Huy động toàn bộ đội ngũ CB-GV-NV nhà trường tiếp tục thực hiện có hiệu quả hơn cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là tấm gương đạo đức - tự học – sáng tạo”; Tạo các mối quan hệ đúng đắn trong nhà trường; chăm sóc giáo dục học sinh rèn

luyện đạo đức, lối sống; chấp hành tốt Pháp luật – kỷ cương - nề nếp, văn hóa nhà trường, ngoài xã hội và trong gia đình.

- Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp trong độ tuổi đạt 80 - 85%; trẻ 5 tuổi đạt 100%;

- Phần đầu đạt 100% trẻ hoàn thành chương trình GDMN; duy trì 100% lớp học 2 buổi/ ngày để nâng cao chất lượng giáo dục với quan điểm giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm”; 100% trẻ em 5 tuổi được sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi; duy trì các điều kiện, tiêu chuẩn và nâng cao chất lượng PCGDMN 5T và phổ cập xóa mù chữ.

- 85% trẻ ăn bán trú; tỷ lệ suy dinh dưỡng cả 2 thể (nhẹ cân và thấp còi) dưới 8%; 100% trẻ đến trường được khám sức khỏe định kỳ và được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng; đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.

- Có kế hoạch cải tiến chất lượng đánh giá trường mầm non theo Thông tư 19/2018/TT- BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

- 100 % trẻ khuyết tật hòa nhập được theo dõi, đánh giá sự tiến bộ qua bộ công cụ ASQ để thực hiện phát hiện sớm, can thiệp sớm trẻ khuyết tật. Quan tâm tạo điều kiện để trẻ khuyết tật được học hòa nhập, đảm bảo thực hiện quyền trẻ em trong CSGD trẻ tại trường, chủ động linh hoạt về tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục cho trẻ khuyết tật. Tập trung về công tác phòng chống suy dinh dưỡng và phòng chống béo phì cho trẻ.

- Tham gia đầy đủ các hội thi do các cấp tổ chức. Tiếp tục duy trì trường đạt chuẩn quốc gia.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Năm học 1998 Trường mầm non Hoa Mai được thành lập theo Quyết định thành lập số 72/TC-CB ngày 28/09/1998 của Giám đốc Sở GD-ĐT tỉnh Đắk Lắk quyết định về việc thành lập trường Mầm Non Hoa Mai.

Năm 2021, trường được Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Hiện nay, toàn trường có 22 phòng thuộc khối phòng hành chính quản trị, khối phòng học tập, khối phòng hỗ trợ học tập và khối phụ trợ; có nhà vệ sinh giáo viên và học sinh nam, nữ riêng biệt ở mỗi phòng học, khuôn viên trường thoáng mát, có cây xanh và hàng rào kiên cố bao quanh; có nhà xe giáo viên; đồ dùng, trang thiết bị dạy học đáp ứng được công tác dạy học và các hoạt động giáo dục khác theo chương trình giáo dục Mầm non.

Chi bộ trường hiện có 17 đảng viên. Trường có 02 tổ chuyên môn, 01 tổ văn phòng và các tổ chức đoàn thể gồm: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh được thành lập theo quy định và tổ chức hoạt động góp phần hoàn thành nhiệm vụ năm học

của nhà trường. Trường có nhiều năm liên đạt Trường học Văn hóa, Tập thể lao động tiên tiến; Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh; Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao của ngành, của địa phương tổ chức.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm:

Họ và tên: Phạm Thị Tố Hải Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Thôn 9, xã Nhân Cơ, tỉnh Lâm Đồng

Số điện thoại: 0915248274

Địa chỉ mail: tohaihoamai@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

- Quyết định thành lập số 72/TC-CB ngày 28/09/1998 của Giám đốc Sở GD-ĐT tỉnh Đắk Lắk quyết định về việc thành lập trường Mầm Non Hoa Mai.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

Quyết định số 2417/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch UBND huyện Đắk R'Lấp, về việc thành lập Hội đồng trường MN Hoa Mai nhiệm kỳ 2025-2029;

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

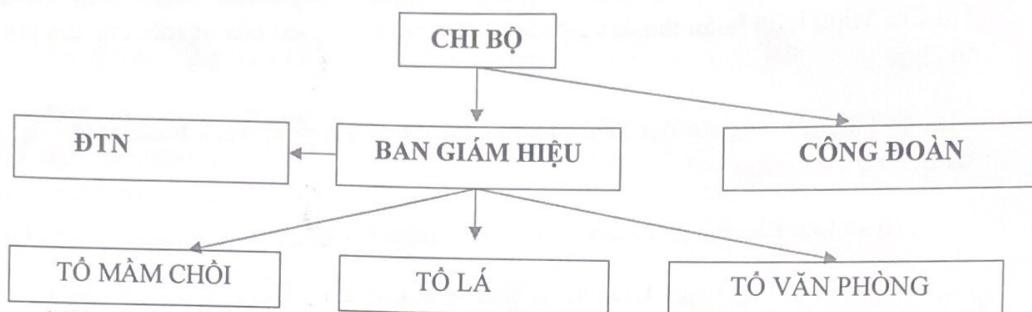
- Quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng số 1581/QĐ-UBND ngày 14/06/2025 về việc bổ nhiệm lại chức vụ Hiệu trưởng trường mầm non Hoa Mai.

- Quyết định số 1263/QĐ-UBND ngày 16/5/2022 về việc điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý sự nghiệp giáo dục ;

- Quyết định số 4056/QĐ-UBND ngày 7/10/2020 về việc bổ nhiệm lại chức vụ Phó hiệu trưởng Trường mầm non Hoa Mai.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có): Thông tư số: 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường mầm non;

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục:



e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

Hiệu trưởng: Phạm Thị Tô Hải

Số điện thoại: 0915248274

Thư điện tử: tohaihoamai@gmail.com

Điều 5. Công khai tài chính:

I. Các khoản thu dịch vụ tháng 9 năm 2025:

STT	NỘI DUNG	MỨC THU	GHI CHÚ
01	Dịch vụ ăn bán trú cho học sinh	30.000 đồng/học sinh/ngày	
02	Dịch vụ tăng cường cho việc vệ sinh cá nhân đối với trẻ mầm non. Vệ sinh sân trường và khu vực vệ sinh của học sinh	10.000 đồng/học sinh/tháng	
03	Dịch vụ chăm sóc bán trú	265.000 đồng/học sinh/tháng	
04	Dịch vụ phục vụ tổ chức nấu ăn bán trú	50.000 đồng/học sinh/tháng	

II. Các khoản thu dịch vụ từ tháng 10 năm 2025 đến tháng 5 năm 2026:

STT	NỘI DUNG	MỨC THU	GHI CHÚ
-----	----------	---------	---------

01	Dịch vụ ăn bán trú cho học sinh	30.000 đồng/học sinh/ngày	
02	Dịch vụ tăng cường cho việc vệ sinh cá nhân đối với trẻ mầm non. Vệ sinh sân trường và khu vực vệ sinh của học sinh tại điểm lẻ Thôn 5 và Thôn 12	10.000 đồng/học sinh/tháng	
	Dịch vụ tăng cường cho việc vệ sinh cá nhân đối với trẻ mầm non. Vệ sinh sân trường và khu vực vệ sinh của học sinh tại điểm chính Thôn 9	30.000 đồng/học sinh/tháng	
03	Dịch vụ chăm sóc bán trú	265.000 đồng/học sinh/tháng	
04	Dịch vụ phục vụ tổ chức nấu ăn bán trú	50.000 đồng/học sinh/tháng	

Mục 2: CÔNG KHAI ĐỐI VỚI GIÁO DỤC MẦM NON

Điều 6: Điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động giáo dục mầm non

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Trung bình

	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	32		1	28		2	1	2	22	6	28	2		
I	Giáo viên	27			25		2		2	20	5	25	2		
1	Nhà trẻ														
2	Mẫu giáo	27			25		2		2	20	5	25	2		
II	Cán bộ quản lý	3		1	2					2	1	3			
1	Hiệu trưởng	1		1							1	1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2					2		2			
III	Nhân viên	2			1			1							
1	Nhân viên văn thư														
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế														
5	Nhân viên khác	1						1							

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

Cán bộ quản lý: 3, xếp loại tốt: 2 đ/c đạt 66,7%; xếp loại khá 1 đ/c đạt 33,3%

Giáo viên: 27, xếp loại tốt: 25 đ/c đạt 92%; xếp loại khá 2 đ/c đạt 8%

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định

2. Thông tin về cơ sở vật chất

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	12	Số m2/trẻ em
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	12	2,4 m2/trẻ
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ		
III	Số điểm trường	4	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m2)	11.200,5 m2	374,9 m2/trẻ
V	Tổng diện tích sân chơi (m2)	1800m2	6,02 m2/trẻ
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m2)	900 m2	3,01 m2/trẻ
2	Diện tích phòng ngủ (m2)		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m2)	225 m2	0,74 m2/trẻ
4	Diện tích sân chơi (m2)	210 m2	0,70 m2/trẻ
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m2)		
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m2)	65 m2	0,21 m2/trẻ
7	Diện tích nhà bếp và kho (m2)	80 m2	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	8	8/12
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo qui định	8	8/12
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu theo so với qui định	7	7/12
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	59	
IX	Tổng số thiết bị điện tử - tin học đang được sử dụng	0	

	phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy kỹ thuật số v.v)					
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)					
XI	Nhà vệ sinh	Số lượng m2/trẻ em				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m/trẻ em	
			Chung	Nam/nữ	Chung	Nam/nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	1	0	12/12	0	0,6m2/0,6m2
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh					

* (Theo Thông tư số 52/2020/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành điều lệ trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT - BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet (ADSL)	x	
XIV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường, kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3

Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	✓
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	✓
Tiêu chí 1.8		X	X	✓
Tiêu chí 1.9		X	X	✓
Tiêu chí 1.10		X	X	✓
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	X
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	✓

Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	X
Tiêu chí 5.4		X	X	X

Kết quả: Đạt Mức 3

Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		X	
Tiêu chí 2		X	
Tiêu chí 3		X	
Tiêu chí 4		X	
Tiêu chí 5		X	
Tiêu chí 6		X	

Kết quả: Không đạt Mức 4

Kết quả tự đánh giá trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3

Trong báo cáo tự đánh giá của trường hằng năm, sau mỗi tiêu chí nhà trường đều đưa ra kế hoạch cải tiến chất lượng cụ thể.

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo và hằng năm

Quyết định số 2570/QĐ-SGDĐT ngày 24/11/2021 của Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Lâm Đồng về việc cấp chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 cho trường mầm non Hoa Mai huyện Đăk R'Lấp;

Quyết định số 2074/QĐ-UBND ngày 29/11/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc cấp Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 cho trường mầm non Hoa Mai huyện Đăk R'Lấp;

Điều 7. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục mầm non

1. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong năm học:

a) Kế hoạch hoạt động tuyển sinh, trong đó quy định rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tuyển sinh số 02/KH-MNHN ngày 10/6/2025

Thông báo tuyển sinh được đăng trên website của nhà trường

b) Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

Kế hoạch số 33/KH-MNHN ngày 30/09/2025 của trường MN Hoa Mai về chăm sóc nuôi dưỡng năm học 2025-2026

Kế hoạch số 18/KH-MNHN ngày 29/09/2025 của trường MN Hoa Mai về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2025-2026

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình và xã hội

d) Thực đơn hằng ngày của trẻ em

Thực đơn được xây dựng và đăng lên website của nhà trường

2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước

a) Tổng số trẻ em; tổng số nhóm lớp; số trẻ em tính bình quân/nhóm, lớp

Tổng số trẻ em: 299 trẻ/12 lớp, bình quân 25 trẻ/lớp

b) Số trẻ học nhóm/lớp ghép: 66 trẻ

c) Số trẻ em học 2 buổi/ngày: 299 trẻ

d) Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú: 270 trẻ

đ) Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ: 299 trẻ

e) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi: Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi

g) Số trẻ em trẻ khuyết tật: 1 trẻ

3. Nhà trường thực hiện chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, đồng thời tích hợp chương trình giáo dục STEM,STEAM, Montessori một cách hài hòa vào chương trình giáo dục của nhà trường với tỉ lệ 100% trẻ

Trường Mầm non Hoa Mai công khai đầu năm học 2025-2026./.

Nơi nhận:

- UBND xã (b/c);
- Đăng trên trang Web trường;
- Lưu: VT.

